

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 1149 /2017/HNGĐ-ST  
Ngày 29-9-2017.  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lượng

Bà Nguyễn Thị Quý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang- thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 585/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 467/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 329/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 61 đường 11, tổ 6, khu phố 2, phường Trường Thọ, quận T, Thành phố H (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 61 đường 11, tổ 6, khu phố 2, phường Trường Thọ, quận T, Thành phố H (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thiện T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không tổ chức cưới hỏi và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc. Tới năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Nguyễn Thiện T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và thường xuyên say sưa, đập phá đồ đạc trong gia đình. Bà Nguyễn Thị D xác nhận đã ly thân với ông Nguyễn Thiện T từ năm 2013 đến nay. Xét thấy tình cảm hai bên không còn, nên yêu cầu Tòa án xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thiện T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mẫn T (nam), sinh ngày 11/8/1996 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Hoàng Mẫn Đ (nam), sinh ngày 10/10/1999 bà Nguyễn Thị D tự nguyện là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mẫn Đ và không yêu cầu ông Nguyễn Thiện T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thiện T đã được tổng Đ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa nhưng không đến Tòa án để cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

1. Chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị D (Bản sao);
2. Giấy khai sinh (Bản sao);
3. Sổ hộ khẩu (Bản sao);

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

1. Công văn số 174/VHTT ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của Phòng văn hóa và thông tin quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công văn số 1065/VHTT ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phiếu yêu cầu xác minh ngày 11/7/2017 của Công an phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và

do tòa án thu thập thì giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thiện T phát sinh mâu thuẫn, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Thiện T đã được tổng Đ hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa những vẫn vắng mặt tại Tòa án không có lý do. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt.

Về yêu cầu của nguyên đơn:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị D và Nguyễn Thiện T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không tổ chức cưới hỏi và không có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân không hợp pháp.

Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của của bà Nguyễn Thị D với ông Nguyễn Thiện T, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù ông Nguyễn Thiện T đã được tổng Đ hợp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của tòa án nhưng ông Nguyễn Thiện T vẫn không đến Tòa để cung cấp tài liệu chứng cứ phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập như đã liệt kê nêu trên, Hội đồng có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thiện T chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không đi đăng ký kết hôn, đã vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được xem là hôn nhân hợp pháp, không làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ban hành ngày 09/6/2000 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thiện T.

[2] Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mẫn T, sinh ngày 11/8/1996 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Hoàng Mẫn Đ, sinh ngày 10/10/1999.

Xét thấy, Bà Nguyễn Thị D có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mẫn Đ, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng Đ cho ông Nguyễn Thiện T các văn bản tố tụng nhưng ông không có ý

kiến gì, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Phía bà Nguyễn Thị D có việc làm và chỗ ở ổn định, cháu Nguyễn Hoàng Mẫn Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Bà Nguyễn Thị D có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Thiện T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị D phải chịu.

Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Thiện T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Mẫn Đ, sinh ngày

10/10/1999 cho bà Nguyễn Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Thiện T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Nguyễn Thị D phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị D nộp theo biên lai thu số 0015594 ngày 12/6/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thiện T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**